TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2018/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Huỳnh Tòa**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Ngọc Tọa**
Bà Nguyễn Thị Thủy
- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Mai Thị Ngân** – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:* **Ông Dương Mỹ Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh T, sinh năm: 1998 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: Thôn 2B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh Tr (đã chết) và bà Huỳnh Thị L – SN: 1974; tiền án: 01 (ngày 22/9/2014 phạm tội "Trộm cắp tài sản", ngày 11/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 06 tháng tù giam), tiền sự: Không; Bị cáo đang thi hành án vụ án khác, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Anh H, sinh năm: 1996 tại Quảng Bình; Hộ khẩu thường trú: Thôn 6A, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T – SN: 1970 và bà Phan Thị V – SN: 1973; tiền án: 01 (ngày 20/10/2015 phạm tội "Trộm cắp tài sản", ngày 18/7/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 04 tháng tù giam); tiền sự: Không; Bị cáo đang thi hành án vụ án khác, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

- Bà Hoàng Thị H – SN: 1979 (có mặt)
Trú tại: Thôn 6A, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Công H - SN: 1997 (có mặt)
Trú tại: Thôn 3, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.
- Bà Phan Thị Vinh – SN: 1973 (có mặt)
Trú tại: Thôn 6A, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

**** Người làm chứng:***

1/ **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn 6A, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
2/ **Ông Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1987 (có mặt)
Trú tại: số 69, tổ 3, khu phố 2, P. Long Thủy, TX Phước Long, Bình Phước.
3/ **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Trú tại: Tổ 1, ấp bà Lành, xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
4/ Ông Nguyễn Trung H - SN 2001 (vắng mặt)
Trú tại: Tổ 1, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài, khoảng 09 giờ ngày 30/6/2017 bị cáo T rủ bị cáo H vào xã B, huyện Bù Gia Mập tìm kiếm tài sản của bất kỳ ai để trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Sau đó, T mượn xe mô tô hiệu Dream, biển số: 93N3 – 4095 của Nguyễn Trung H, sinh năm 2001 rồi chở H đến xã B, huyện Bù Gia Mập. Khi đến nhà Hoàng Thanh Kh thuộc thôn 7, xã B, huyện Bù Gia Mập thì trời mưa nên T và H đi vào hè nhà Kh trú mưa. Tại đây, T và H phát hiện ở sân có dựng xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển số: 53R9 – 5006 của H Thị H không khóa cổ xe và nhà Kh khóa cửa nên T và H nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, H đi đến chỗ xe mô tô rút dây khóa điện ở cổ xe, nổ máy chạy về hướng xã Long Bình, huyện Phú Riềng, còn T điều khiển xe mô tô chạy về hướng xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập để về phòng trọ. Khi cả hai về đến phòng trọ thì T điện thoại cho Nguyễn Công H (bạn của T) đến quán cà phê 79 thuộc khu vực Trung tâm hành chính thị xã Phước Long mua xe. Tại đây, H hỏi xe của ai thì T trả lời xe của gia đình đang cần bán. H và T thỏa thuận mua bán xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển số: 53R9 - 5006 với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, H nhờ T và H điều khiển xe mô tô Wave Alpha, biển số: 53R9 - 5006 đến phường Long Thủy, thị xã Phước Long gửi tại gia đình Nguyễn Mạnh H. Đến sáng ngày 31/6/2017 H điều khiển xe mô tô trên đến khu vực gần Bưu điện thị xã Phước Long giao lại cho H, sau đó H điều khiển xe mô tô Wave Alpha, biển số: 53R9 – 5006 đi vào xã Phú Nghĩa chơi. Tại đây, H bán chiếc xe mô tô này cho người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch được 2.400.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất xe, ngày 07/7/2017 bà Hoàng Thị H đến Công an xã B, huyện Bù Gia Mập trình báo sự việc. Ngày 10/7/2017 Công an xã B báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 50/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập, kết luận tại thời điểm ngày 30/6/2017 giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số: 53R9 - 5006 là 6.860.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô hiệu Wave Alpha, BKS: 53R9 – 5006 Nguyễn Công H đã bán cho một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT không thu hồi được.

Đối với xe mô tô hiệu Dream, BKS: 93N3 – 4095 là xe của Nguyễn Văn H cho Nguyễn Trung H mượn làm phương tiện đi lại, sau đó H cho T mượn lại. Ngày

30/6/2017 Trần Minh T và Trần Anh H sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội H và H không biết. Hiện tại ông H đã bán chiếc xe này cho một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT nên không thu hồi được.

Đối với ĐTDĐ hiệu Nokia 1200 của Trần Minh T dùng làm phương tiện liên lạc với Nguyễn Công H để thỏa thuận mua bán xe mô tô do phạm tội mà có, T đã làm mất nên Cơ quan CSĐT không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Qua trình điều tra, truy tố bà H Thị H yêu cầu Trần Minh T và Trần Anh H phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Bà Phan Thị V là mẹ của bị cáo H đã thỏa thuận bồi thường cho bà H số tiền là 5 triệu đồng, người bị hại bà H yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền là 5 triệu đồng còn lại.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CTr - VKS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Trần Minh T và Trần Anh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Minh T và Trần Anh H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh T và Trần Anh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án số 06/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước thành hình phạt chung đối với bị cáo T, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Anh H mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 04 tháng tù của bản án số 06/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước thành hình phạt chung đối với bị cáo H, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo T và bị cáo H thừa nhận hành vi của mình là sai, Viện kiểm sát truy tố hành vi của các bị cáo theo nội dung cáo trạng là đúng. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Ý kiến của người bị hại bà Hoàng Thị H tại phiên tòa: Bị cáo T và bị cáo H đã tác động gia đình để thỏa thuận bồi thường cho tôi, gia đình bị cáo H đã bồi thường cho tôi số tiền là 5 triệu đồng, còn 5 triệu đồng bị cáo T đã thỏa thuận thống nhất bồi thường. Vì vậy tôi xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Trần Minh T và Trần Anh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số: 01/CTr - VKS ngày 29/12/2017 mà Viện kiểm sát nhân nhân huyện Bù Gia Mập đã truy tố đối với các bị cáo.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Trần Minh T và Trần Anh H phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, vật chứng vụ án và kết quả định giá tài sản. Đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu chứng cứ khác được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bản tính lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 30/6/2017 bị cáo Trần Minh T rủ bị cáo Trần Anh H đi trộm cắp tài sản thì bị cáo H đồng ý. Khi bị cáo T chở bị cáo H đến xã B thì bị cáo T và bị cáo H phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Wave alpha, biển số: 53R9 - 5006 không có người trông coi nên bị cáo T vào lấy trộm chiếc xe và chạy về hướng xã Long Bình.Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.860.000 đồng.

[3] Hành vi lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong vụ án này bị cáo T là người khởi xướng rủ rê bị cáo H phạm tội, vì vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo H.

Xét bản thân bị cáo T đã có 01 tiền án: Vào ngày 22/9/2014 phạm tội "Trộm cắp tài sản", ngày 11/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 06 tháng tù giam. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, rèn luyện đạo đức, lối sống trở thành người có ích cho xã hội mà đến ngày 30/6/2017 bị cáo lại tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo H khi được bị cáo T rủ rê đã đồng ý và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do vậy bị cáo H là đồng phạm với bị cáo T trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo H đã có 01 tiền án: Ngày 20/10/2015 phạm tội "Trộm cắp tài sản", ngày 18/7/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 04 tháng tù giam. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà ngày 30/6/2017 lại tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Trần Minh T và Trần Anh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều khoản quy định của pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo

H đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Công H là người mua xe mô tô hiệu Wave alpha, biển số: 53R9 - 5006, khi mua H không biết đây là xe do trộm cắp mà có nên không xem xét về trách nhiệm đối với H.

Đối với Nguyễn Mạnh Hạnh nhận giữ xe mô tô hiệu Wave alpha, biển số: 53R9 - 5006 cho H, tuy nhiên Hạnh không biết đây là xe do trộm cắp mà có nên không xem xét về trách nhiệm đối với Hạnh.

Đối với Nguyễn Trung Hoàng cho bị cáo T mượn xe làm phương tiện phạm tội, khi cho mượn Hoàng không biết bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên không xử lý.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] ***Về trách nhiệm dân sự:***

Bà Phan Thị V là mẹ của bị cáo Trần Anh H đã tự thỏa thuận bồi thường cho người bị hại bà H số tiền 5 triệu đồng, bà H không có ý kiến yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm, xét đây là sự tự định đoạt của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

Tại phiên tòa bị cáo T và bị hại thỏa thuận thống nhất bồi thường cho bà H số tiền 5 triệu đồng, xét đây là sự thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[10] ***Về vật chứng vụ án:***

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave alpha, biển số: 53R9 – 5006, ông H đã bán cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch và không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số: 93N3 - 4095, ông Hỏa đã bán cho một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch và không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1200 của bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội, bị cáo T đã làm mất không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[12] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi tố tụng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 18 (mười tám) tháng tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 06/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước thành hình phạt chung đối với bị cáo T, buộc bị cáo T phải

chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2017.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Anh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Anh H 12 (mười hai) tháng tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 06/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước thành hình phạt chung đối với bị cáo H, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo H với người bị hại;

Buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho bà H số tiền là 5 triệu đồng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Minh T và Trần Anh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo; Người bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa